TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KẾ SÁCHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: **120**/2023/DS-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngoãn

Ông Hứa Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thụ lý số 15/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2023/QĐST-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 JACCS, địa chỉ trụ sở: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hứa Minh T, là nhân viên quản lý công nợ của Công ty, theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2022

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983; địa chỉ: 1 ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 30/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là ông Hứa Minh T trình bày:

Vào ngày 06/10/2022, ông Nguyễn Thanh H ký hợp đồng số 49270003211341000 với Công ty T1 (sau đây gọi là Công ty T1) để vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay là 66.021.675 đồng, lãi suất là 50,1266%/năm. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông H có trách nhiệm thanh

toán gốc và lãi trong vòng 15 tháng, mỗi tháng phải thanh toán cho Công ty T1 số tiền là 6.023.879 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 14/11/2022. Tuy nhiên, từ sau ngày 14/11/2022 đến nay, ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẫn tránh, mặc dù Công ty T1 đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà để yêu cầu ông H thanh toán nợ. Tạm tính đến ngày 16/8/2023 ông H còn nợ số tiền vốn gốc là 66.021.675 đồng, tiền lãi trong hạn 28.109.167 đồng, tiền lãi quá hạn 3.088.670 đồng và phí quản lý khoản vay 132.000 đồng. Tổng cộng là 97.261.512 đồng.

Nay Công ty T1 JACCS yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả số tiền 97.261.512 đồng; đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Thanh H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không có ý kiến trả lời, cũng không đến Tòa án để cung cấp lời khai và tham gia các phiên họp, hòa giải.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn trả số tiền 97.261.512 đồng (trong đó vốn gốc là 66.021.675 đồng, còn lại là tiền lãi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Ông Nguyễn Thanh H là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T1, xét thấy hợp đồng tín dụng số 49270003211341000 lập ngày 06/10/2022 giữa Công ty T1 với ông H đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là Công ty T1 với bên vay là ông H; các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện với nhu cầu lợi nhuận của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Công ty T1 đã giải ngân, bên vay là ông H đã nhận đủ số tiền vay, như vậy Công ty T1 đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng; việc ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T1 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận; do vậy việc khởi kiện của Công ty T1 yêu cầu buộc ông H thanh toán nợ của hợp đồng với tổng số tiền là

97.261.512 đồng (trong đó vốn gốc là 66.021.675 đồng, còn lại là tiền lãi) là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 7, 8 và 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 JACCS số tiền 97.261.512 *(chín mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm mười hai)* đồng (trong đó nợ gốc là 66.021.675 đồng, còn lại là tiền lãi tính đến ngày xét xử).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.863.076 *(bốn triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bảy mươi sáu)* đồng;

2.2. Công ty T1 JACCS không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.767.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0006184 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Kế Sách;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diệu